

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Ngọc Cường***

*Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hồng** và ông **Đỗ Xuân Phi**.*

*Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Nhị Tứ** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Bách** - Kiểm sát viên.*

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 219/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Lê Hồ Mạc Tú A, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 21 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Có mặt)

* **Bị đơn**: Ông Võ Xuân L, sinh năm 1974; Trú tại: Tổ 21 phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai, nguyên đơn là bà Lê Hồ Mạc Tú A trình bày:**

Tôi và ông Võ Xuân L kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Lộc Đán (cũ). Tôi xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông L thường xuyên rượu chè bê tha, về nhà gây gỗ vợ con. Vợ chồng thường xuyên bất hòa và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn ông L.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Võ Xuân H, sinh ngày 10/9/2005.

Nay ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và không yêu cầu ông Long cấp dưỡng nuôi con chung.

* Về tài sản chung, nợ chung: Tôi xác định không có.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Võ Xuân L nhưng ông L không có mặt nên không có ý kiến trong hồ sơ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định: Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đối với nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn để cho bà A ly hôn với ông L. Về con chung, giao con chung chưa thành niên cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tranh chấp giữa bà Lê Hồ Mạc Tú A và ông Võ Xuân L là tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có địa chỉ cư trú ở địa bàn quận Thanh Khê nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, ông Long là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt ông L.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Võ Xuân Long và bà Lê Hồ Mạc Tú A kết hôn năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND phường Thanh Lộc Đán (cũ), đây là hôn nhân tự nguyện và đảm bảo các quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Bà A xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bà bất đồng quan điểm sống, ông L thường xuyên rượu chè, bê tha, về nhà gây gỗ trong gia đình. Bà A không thể chấp nhận lối sống như vậy nên bà A yêu cầu ly hôn với ông L. Hội đồng xét xử thấy rằng, cuộc sống vợ chồng bà A ông L thực sự đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài đến nay, không thể hàn gắn được. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông L không đến Tòa án để giải quyết việc bà A yêu cầu ly hôn và không gửi cho Tòa án ý kiến của mình, điều đó chứng tỏ ông L không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ hôn nhân với bà A. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài, hạnh phúc gia đình không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A về việc ly hôn với ông L là phù hợp.

Về con chung, ông L bà A có 01 con chung là Võ Xuân H, sinh ngày 10/9/2005. Bà A yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung chưa thành niên đang ở và học tập ổn định với mẹ, nên chấp nhận yêu cầu của bà A

giao con chung chưa thành niên cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), ông L phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, về nợ chung: Bà A xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Anh phải chịu 300.0000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81,82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ vào Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Hồ Mạc Tú A về việc “Ly hôn” đối với ông Võ Xuân L.

2. Xử:

* Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Hồ Mạc Tú A được ly hôn với ông Võ Xuân L.

* Về con chung: Giao 01 con chung chưa thành niên tên là Võ Xuân H, sinh ngày 10/9/2005 cho bà Lê Hồ Mạc Tú A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Võ Xuân L không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn còn mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

* Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Lê Hồ Mạc Tú A phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp theo biên lai số 8225 ngày 07.5.2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà A đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Thanh Khê;
- Chi cục THSDS Q. Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Khê;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Cường

Trần Lâm

Lê Thị Thu Huệ

Đặng Ngọc Cường

	HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	
Các hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - chủ tọa
phiên		

tháng 01 năm 2016.

Thanh Khê, ngày 15

BIÊN BẢN NGHỊ AÊN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
HÀ NỘI

Vào buổi họp Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Cường.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Tôm

2. Bà Lê Thị Nhỏ.

Căn cứ Điều 236 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Vào hồi 08 giờ 45 ngày 15 tháng 01 năm 2016, tại phòng họp
của Hội đồng xét xử sơ thẩm Tòa án quận Thanh Khê, Hà Nội
“Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn”.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án để
thẩm tra tại phiên tòa, với căn cứ vào quá trình tranh luận tại phiên
tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm thảo luận và thống nhất xác định đây là
tranh chấp về thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

1. Về quan hệ pháp luật: HĐXX thảo luận và thống nhất xác định đây là
tranh chấp về thay đổi người nuôi con sau ly hôn.

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về nội dung: HĐXX thảo luận và thống nhất quyết định:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phạm Thị Minh Tôm về việc “Thay
đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” đối với ông Phạm Thanh Sơn.

- Căn cứ Điều 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự; Phép lệnh về hôn phối, lệ phép Tựa hôn.

Xử: Giao cháu Phạm Hoàng Hải Ngõn - Sinh ngày 27.11.2012 cho bà Phạm Thị Minh Tôm trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên (18 tuổi). Ông Phạm Thanh Sơn không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Bên khụng nuôi con vẫn cú mọi quyền và nghĩa vụ với con chung theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về án phí: HĐXX thống nhất quyết định:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 200.000 đồng bà Phạm Thị Minh Tôm phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tâm đó nộp theo biên lai số 2661 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Tâm đó nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Quyền không cớ theo luật định.

Biên bản kết thúc thực tụng ngày.

HÃI ÁNG XÉT XÁI SẢ THÁI

Cốc Hội thẩm nhõn dõn
tũ

Thẩm phõn - Chủ tọa phiên

Phạm Tõm

Lờ Thị Nhõ

Đặng Ngọc Cường